

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HƯNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

**\* Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị O** sinh năm 1996

HKTT: Thôn T, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã H, huyện QP, TB.

**\* Bị đơn:** **Anh Bùi Tiến H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB.

(*Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh H vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 và Bản tự khai ngày 18/02/2022 chị Nguyễn Thị O nguyên đơn trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Bùi Tiến H ngày 28/10/2015 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì chị phát hiện anh H nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, luôn xảy ra cãi nhau và không thể hòa thuận.

Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Bùi Tiến H

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung là Bùi Tiến P, sinh ngày 24/9/2016. Ly hôn, chị có nguyện trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Tại bản tự khai ngày 28/02/2022, anh Bùi Tiến H bị đơn trình bày:**

Anh chấp hành biện pháp hành chính bằng hình thức cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh TB từ ngày 04/9/2020 đến ngày 04/3/2022 là anh chấp hành xong.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị O ngày 28/10/2015 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi bời. Nay chị O làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

- *Về con chung*: Anh và chị O có 01 con chung là Bùi Tiến P, sinh ngày 24/9/2016. Ly hôn, anh đồng ý để chị O nuôi con khi nào chị O lấy chồng mới thì trả con về cho anh, về cấp dưỡng nuôi con anh đề nghị sẽ thỏa thuận sau.

- *Về tài sản và nợ*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn do anh Bùi Tiến H đã có ý kiến về việc chị O xin ly hôn. Sau khi chấp hành xong tại Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh TB xong Tòa án đã triệu tập anh đến Tòa làm việc nhưng anh không đến vì vậy việc chấp hành pháp luật của anh H là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung: Chị O xin ly hôn anh H đồng ý nên đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Bùi Tiến H.

Về con chung: Chị O và anh H có 01 con chung là Bùi Tiến P, sinh ngày 24/9/2016. Ly hôn, chị O có nguyện trực tiếp nuôi con chung, anh H cũng đồng ý nên cần giao con cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc chị O yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi đề nghị HĐXX cần chấp nhận vì hiện anh H đã chấp hành xong biện pháp hành chính tại Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh TB.

Về tài sản, nợ: Chị O, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Bị đơn anh Bùi Tiến H có hộ khẩu thường trú tại xã ĐS, huyện ĐH nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 29/4/2022 anh H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Tại phiên tòa ngày 16/5/2022, anh H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa; Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh H và chị O.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:**

**[2.1]** Chị Nguyễn Thị O kết hôn với anh Bùi Tiến H ngày 28/10/2015 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị O phát hiện anh H nghiện ma túy và anh H thừa nhận có chơi bời dẫn đến mâu thuẫn, luôn xảy ra cãi nhau và không thể hòa thuận. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị O xin ly hôn, anh H đồng ý.

**[2.2]** Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, UBND xã ĐS xác định: Chị Nguyễn Thị O kết hôn với anh Bùi Tiến H ngày 28/10/2015 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị O đã bỏ về nhà bố mẹ để ở huyện QP sinh sống. Nay chị O xin ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

Về con chung: Chị O, anh H có 01 con chung là Bùi Tiến P, sinh ngày 24/9/2016. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

**[2.3]** Do anh H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị O, anh H đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị O xin ly hôn anh H đồng ý nên cần được chấp nhận theo yêu cầu của các đương sự, xử cho chị O được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Chị O, anh H có 01 con chung là Bùi Tiến P, sinh ngày 24/9/2016. Ly hôn chị O có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con chung, anh H cũng

đồng ý. Vì vậy, giao con chung Bùi Tiến P cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với việc O yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX thấy rằng yêu cầu của chị O là phù hợp, tại thời điểm giải quyết vụ án anh H đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh TB. Tuy nhiên đến ngày 04/3/2022 anh H đã chấp hành xong và việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ cũng như anh H có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị O buộc anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 6/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

**[4] Về tài sản, nợ:** Chị O, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Chị O, anh H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Bùi Tiến H.

**2. Về con chung:** Xử giao chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Tiến P, sinh ngày 24/9/2016 và buộc anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 6/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản, nợ:** Chị O, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng, chị O đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002985 ngày 18/02/2022 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

***Quyền kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị O và anh Bùi Tiến H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
*Đã ký***

**HOÀNG VĂN THÀNH**